

Số:13/2020/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 16 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở; hạn mức giao đất ở tại đô thị, nông thôn; hạn mức công nhận đất ở; hạn mức giao đất đối với đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở; hạn mức giao đất ở tại đô thị, nông thôn; hạn mức công nhận đất ở; hạn mức giao đất đối với đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá

nhân sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND Cao Bằng như sau:

1. Sửa đổi Điều 5 như sau:

"Điều 5. Hạn mức giao đất ở tại nông thôn

Hạn mức giao đất ở khi giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân tự làm nhà ở theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không nhỏ hơn diện tích tối thiểu được phép tách thửa quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này và không vượt quá hạn mức quy định sau đây:

- a) Các xã đồng bằng: 140 m²
- b) Các xã trung du: 200 m²
- c) Các xã miền núi: 400 m²

Việc xác định các xã đồng bằng, trung du và miền núi theo Quyết định ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đang có hiệu lực thi hành".

2. Sửa đổi Khoản 3 Điều 6 như sau:

"3. Đối với những hộ có nhiều nhân khẩu (từ 10 nhân khẩu trở lên) trong cùng một hộ gia đình thì mức công nhận đất ở tại đô thị như sau:

- Khu vực phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng tối đa không quá 300 m²/hộ.
- Khu vực các xã, phường còn lại của thành phố Cao Bằng và thị trấn các huyện tối đa không quá 600 m²/hộ".

3. Sửa đổi Điều 7 như sau:

"1. Các xã đồng bằng: 400 m²/hộ. Trường hợp diện tích thửa đất nhỏ hơn 400m² thì diện tích đất ở được xác định toàn bộ thửa đất.

2. Các xã trung du: 500 m²/hộ. Trường hợp diện tích thửa đất nhỏ hơn 500m² thì diện tích đất ở được xác định toàn bộ thửa đất.

3. Các xã miền núi: 600 m². Trường hợp diện tích thửa đất nhỏ hơn 600m² thì diện tích đất ở được xác định toàn bộ thửa đất.

4. Đối với những hộ có nhiều nhân khẩu (từ 10 nhân khẩu trở lên) trong cùng một hộ gia đình thì mức công nhận đất ở có thể nhiều hơn nhưng tối đa không quá 1.000 m²/hộ".

4. Bổ sung Điều 7a như sau:

"Điều 7a. Hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang mà đất đó phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, không có tranh chấp thì được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất theo hạn mức sau:

1. Hạn mức công nhận quyền sử dụng đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân để trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản là không quá 2,0 ha đối với mỗi loại đất.

2. Hạn mức công nhận quyền sử dụng đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân để trồng cây lâu năm là không quá 30 ha.

3. Hạn mức công nhận quyền sử dụng đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân để trồng rừng phòng hộ, rừng sản xuất là không quá 30 ha đối với mỗi loại đất”.

5. Sửa đổi Điều 8 như sau:

“Điều 8. Hạn mức giao đất trống, đồi núi trọc thuộc nhóm đất chưa sử dụng vào mục đích nông nghiệp

1. Hạn mức giao đất trống, đồi núi trọc cho mỗi hộ gia đình, cá nhân để trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản không quá 2,0 ha đối với mỗi loại đất.

2. Hạn mức giao đất trống, đồi núi trọc cho mỗi hộ gia đình, cá nhân để trồng cây lâu năm không quá 30 ha.

3. Hạn mức giao đất trống, đồi núi trọc cho mỗi hộ gia đình, cá nhân để trồng rừng phòng hộ, rừng sản xuất không quá 30 ha đối với mỗi loại đất”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin-VPUBND tỉnh;
- Các PCVP, PKSTTHC, các CV;
- Lưu: VT, ND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh